

Bản án số: 50/2020/HS-ST  
Ngày: 31-8-2020

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Văn Phú Vinh**

Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Nguyễn Thị Mùa; Ông Phan Tấn Lâm**

**- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thanh** - Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập tham gia phiên tòa:**  
**ông Dương Mỹ Hùng** - Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 38/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2020/HSST-QĐ ngày 07 tháng 8 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2020/HSST-QĐ ngày 24 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Thị Lê A** (tên gọi khác: không), sinh năm 1971 tại Khánh Hòa; HKTT cũng như chỗ ở: thôn ĐU, xã ĐỒ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Lê Vinh B, sinh năm 1944 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1946; bị cáo có chồng là anh Trần Thanh D, sinh năm 1971 và 02 người con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2010; tiền án: Ngày 13 tháng 7 năm 2011 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xử phạt 6 tháng tù nhưng cho hưởng án theo thời gian thử thách 12 tháng (*Bản án số 113/HSPT*); Ngày 06 tháng 5 năm 2013 bị Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập xử phạt 12 tháng tù (*Bản án số 59/2013/HSST*), ngày 03 tháng 2 năm 2016 chấp hành xong hình phạt tù; Ngày 29 tháng 11 năm 2016 bị Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập xử phạt 2 năm 6 tháng tù (*Bản án số 50/2016/HSST*), ngày 15 tháng 10 năm 2018 chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa xóa án tích; Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24 tháng 4 năm 2020 đến ngày 25 tháng 6 năm 2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh (có mặt)

**Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: cháu Trần Thanh Đ**, sinh năm: 2010 do **chị Trần Thị E**, sinh năm 1995 là người giám hộ; HKTT: Thôn ĐU, xã ĐỒ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước. (có mặt)

***Những người làm chứng:***

- 1. Bà Phùng Thị F**, sinh năm: 1938 (vắng mặt)
- 2. Anh Bùi Công G**, sinh năm 1989 (vắng mặt)
- 3. Chị Cao Nhật Thanh Tuyền**, sinh năm 1996 (vắng mặt)
- 4. Anh Bùi Công I**, sinh năm 1987 (vắng mặt)
- 5. Chị Nguyễn Thị K**, sinh năm 1977 (vắng mặt)
- 6. Anh Vũ Xuân L**, sinh năm 1974 (vắng mặt)

Đều có HKTT: Thôn ĐU, xã ĐO, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

**7. Chị Trần Thị M**, sinh năm 1982; HKTT: Thôn 1, xã LH, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước. (vắng mặt)

**8. Anh Phan Nguyễn Đức N**, sinh năm 1977; HKTT: tổ 6, ấp VA, xã VH, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. (vắng mặt)

**NỘI M VỤ ÁN:**

***Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập truy tố về hành vi phạm tội như sau:***

Khoảng 12 giờ ngày 08 tháng 02 năm 2020, Trần Thị M, Lê Thị Lệ A đến nhà Phùng Thị F ở thôn ĐU, xã ĐO, huyện Bù Gia Mập chơi, sau đó cả ba rủ nhau đánh bạc. F lấy bộ bài tây 52 lá (*tú lơ khơ*) rồi cùng M, A ra chuồng heo phía sau nhà F để đánh bạc (*bằng hình thức đánh xì zách*) thắng thua bằng tiền, mức đặt cược từ 10.000 đồng đến 50.000 đồng, một lúc sau cả ba thống nhất nâng số tiền đặt cược lên từ 10.000 đồng đến 200.000 đồng. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày Bùi Công G, Cao Nhật Thanh Tuyền (*vợ G*), Bùi Công I (*anh của G*), Nguyễn Thị K đi đến nhà bà F để đánh bạc. G, I, K vào tham gia đánh bạc cùng M, A, F; còn Tuyền ngồi phía sau G, khi G thua nhiều ván bạc liên tục thì Tuyền sẽ cầm bài đánh thay vị trí của G. Tất cả đánh bạc một lúc thì F nghỉ không chơi nữa; còn M cũng đi về nhà giải quyết công việc, sau đó quay lại tiếp tục đánh bạc cùng A, G, I, K nhằm sát phạt nhau để hưởng lợi.

Hình thức đánh bạc như sau: A, M, F, G, Tuyền, I, K sử dụng bộ bài tây 52 lá chia đều cho mỗi người 02 lá bài, tùy theo bài mỗi người được rút thêm tối đa không quá 03 lá bài, lớn nhất là hai lá bài “A, A”, nhỏ nhất là tổng số điểm các lá bài cộng lại dưới 16 điểm, trên 21 điểm gọi là ngoắc. Sau đó những người tham gia đánh bạc, sẽ tiến hành so bài với người cầm cái, ai có bài lớn hơn sẽ thắng và lấy hết số tiền người chơi đã đặt cược ván đó. A và các đối tượng đánh bạc sẽ lần lượt mỗi người cầm cái 03 ván rồi xoay vòng đến lượt người khác cầm cái, trong 03 ván người cầm cái thắng sẽ cho F từ 10.000 đồng đến 20.000 đồng để mua bài, nước sử dụng trong quá trình đánh bạc.

Đến khoảng 17 giờ cùng ngày thì bị Công an xã ĐO phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ tang vật gồm: Số tiền 5.150.000 đồng; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 bộ bài tây (52 lá); 02 chiếu cói; 01vi da bên trong có 01 chứng minh nhân dân mang tên Bùi Công G. A giữ trên người Lê Thị Lệ A số tiền 50.000

đồng, trên người Nguyễn Thị K số tiền 731.000 đồng, trên người Cao Nhật Thanh Tuyền số tiền 30.000 đồng. Ngày 03 tháng 3 năm 2020, Phùng Thị F đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Bù Gia Mập giao nộp số tiền 290.000 đồng để phục vụ việc điều tra.

Quá trình điều tra, xác định số tiền đem theo và sử dụng vào đánh bạc như sau:

Nguyễn Thị K đem theo và sử dụng 631.000 đồng vào mục đích đánh bạc, khi bị bắt K thắng 100.000 đồng (số tiền này đã bị thu giữ); Trần Thị M đem theo và sử dụng 200.000 đồng vào mục đích đánh bạc, khi bị bắt đã thua hết số tiền này; Bùi Công G, Cao Nhật Thanh Tuyền đem theo và sử dụng 2.300.000 đồng vào mục đích đánh bạc. Trong quá trình đánh bạc, Tuyền cho F 20.000 đồng; khi bị bắt thua 50.000 đồng; còn 2.200.000 đồng để dưới chiếu bạc; 20.000 đồng để trên người và đã bị A giữ; Bùi Công I đem theo và sử dụng 110.000 đồng vào mục đích đánh bạc; Phùng Thị F có 310.000 đồng và sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. Trong quá trình đánh bạc F thua 20.000 đồng; Lê Thị Lệ A đem theo và sử dụng 1.300.000 đồng vào mục đích đánh bạc, khi bị bắt thua 1.250.000 đồng, còn 50.000 đồng đã bị thu giữ; Như vậy, tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 4.851.000 đồng.

Về vật chứng:

Đối với 01 bộ bài tây (52 lá), 02 chiếu cói, 01 đĩa sứ màu trắng là công cụ mà bị can sử dụng vào việc đánh bạc; xét thấy không còn giá trị, nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 5.150.000 đồng A giữ khi bắt quả tang sòng bạc. Trong đó 3.750.000 đồng là số tiền đã sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; số tiền còn lại 1.400.000 đồng là của cháu Trần Thanh Đ – sinh năm 2010 (*con của A*) làm rơi khi chạy đến ôm A, cách sòng bạc khoảng 20m; số tiền này cháu Đ có được là do lì xì (*tiền mừng tuổi*) mà có, không liên quan đến vụ án, nên cần trả lại cho cháu Đ.

Đối với số tiền 1.101.000 đồng thu giữ trên người các đối tượng và đối tượng giao nộp (*thu giữ trên người A 50.000 đồng, thu giữ trên người K 731.000 đồng, thu giữ trên người Tuyền 30.000 đồng; F giao nộp 290.000 đồng*), đây là số tiền đã sử dụng vào việc đánh bạc, nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 ví da màu nâu và 01 Chứng minh nhân dân mang tên Bùi Công G là của G không liên quan đến vụ án, nên cần trả lại cho G.

Đối với số tiền mà các đối tượng cho Phùng Thị F, F đã sử dụng để mua bài, nước phục vụ cho A và các đối tượng tham gia đánh bạc, nên không thu hồi được.

Tại Bản cáo trạng số 38/CTr-VKS ngày 29 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập truy tố bị cáo Lê Thị Lệ A về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; 50; 36 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Lệ A từ 16-20 tháng cải tạo không giam giữ về tội đánh bạc

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

***Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:***

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến và khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng số 38/CTr-VKS ngày 29 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa thấy phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của người liên quan, người làm chứng; phù hợp với kết luận điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ tài sản, vật chứng vụ án cùng các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Thấy, phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm và phương thức thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Nhằm mục đích đánh bạc để hưởng lợi, nên khoảng 12 giờ ngày 08 tháng 02 năm 2020, bị cáo Lê Thị Lệ A cùng với Trần Thị M, Phùng Thị F, Bùi Công G, Cao Nhật Thanh Tuyên, Bùi Công I và Nguyễn Thị K thực hiện hành vi đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền tại nhà Phùng Thị F ở thôn ĐU, xã ĐO, huyện Bù Gia Mập. Tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 4.851.000 đồng. Như vậy, căn cứ vào hành vi của bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, trong quá trình thực hiện tội phạm, bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức và làm chủ được hành vi của mình. Mặc dù biết rõ việc “Đánh bạc” là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân, muốn có tiền một cách nhanh chóng mà các bị cáo đã thực hiện. Hơn nữa, bị cáo là người có nhân thân xấu. Cụ thể là: Ngày 12 tháng 8 năm 2010 thực hiện hành vi đánh bạc, ngày 13 tháng 7 năm 2011 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình

Phước xử phạt 6 tháng tù nhưng cho hưởng án theo thời gian thử thách 12 tháng (*Bản án số 113/HSPT*); Ngày 06 tháng 5 năm 2013 bị Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập xử phạt 12 tháng tù (*Bản án số 59/2013/HSST*). Ngày 03 tháng 2 năm 2016 chấp hành xong hình phạt tù; Ngày 21 tháng 4 năm 2016 thực hiện hành vi đánh bạc, ngày 29 tháng 11 năm 2016 bị Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập xử phạt 2 năm 6 tháng tù (*Bản án số 50/2016/HSST*). Ngày 15 tháng 10 năm 2018 chấp hành xong hình phạt tù chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho mình mà tiếp tục phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, ảnh hưởng đến nếp sống văn minh của khu dân cư. Hành vi đó còn là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm chiếm đoạt tài sản để có tiền đánh bạc. Vì vậy, tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập truy tố bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là hoàn toàn có cơ sở và phù hợp với pháp luật.

[5] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi của mình, có nơi cư trú rõ ràng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 nên được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt.

**[6] Về hình phạt bổ sung:** xét bị cáo có nghề nghiệp làm nông nhưng thu nhập không ổn định nên không áp dụng.

[7] Đối với Trần Thị M, Phùng Thị F, Bùi Công G, Cao Nhật Thanh Tuyền, Bùi Công I và Nguyễn Thị K có thực hiện hành vi đánh bạc. Tuy nhiên, số tiền sử dụng để đánh bạc dưới mức tối thiểu để xử lý hình sự; đồng thời M, F, G, Tuyền, I và K chưa bị xử phạt vi phạm hành chính và chưa bị xử lý hình sự về tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gã bạc, do đó Công an huyện Bù Gia Mập đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng nêu trên nên HĐXX không đặt vấn đề để xử lý.

**[8] Về vật chứng vụ án:**

Đối với 01 bộ bài tây (52 lá), 02 chiếu cói, 01 đĩa sứ màu trắng là công cụ mà bị cáo cùng các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc, xét thấy không còn giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 5.150.000 đồng thu giữ khi bắt quả tang sòng bạc. Trong đó 3.750.000 đồng là số tiền đã sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Số tiền còn lại 1.400.000 đồng là của cháu Trần Thanh Đ – sinh năm 2010 (*con của bị cáo A*) làm rơi khi chạy đến ôm bị cáo, cách sòng bạc khoảng 20m, số tiền này cháu Đ có được là do lì xì (*tiền mừng tuổi*) mà có, không liên quan đến vụ án, nên cần trả lại cho cháu Đ và do chị Trần Thị E (chị ruột) là người giám hộ hợp pháp của cháu Đ nhận thay.

Đối với số tiền 1.101.000 đồng thu giữ trên người các đối tượng và đối tượng giao nộp (*thu giữ trên người A 50.000 đồng, thu giữ trên người K 731.000 đồng, thu giữ trên người Tuyền 30.000 đồng; F giao nộp 290.000 đồng*), đây là số tiền đã sử dụng vào việc đánh bạc, nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 ví da màu nâu và 01 Chứng minh nhân dân mang tên Bùi Công G là của anh G không liên quan đến vụ án, nên cần trả lại cho anh G.

Đối với số tiền mà các đối tượng cho Phùng Thị F, F đã sử dụng để mua bài, nước phục vụ cho bị cáo A và các đối tượng tham gia đánh bạc không thu hồi được nên không đặt vấn đề để xử lý.

[9] Đối với lời phát biểu và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập tại phiên tòa, Hội đồng xét thấy có cơ sở nên được chấp nhận.

[10] **Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **1. Về tội danh:**

Tuyên bố bị cáo **Lê Thị Lệ A** (tên gọi khác: không) phạm tội **“Đánh bạc”**

### **2. Về hình phạt:**

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; 50; 36 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Lệ A **18 (mười tám)** tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được bản án và quyết định thi hành án và được khấu trừ vào thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24 tháng 4 năm 2020 đến ngày 25 tháng 6 năm 2020; và được tính 01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ.

Tuyên giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã ĐỒ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã ĐỒ trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Lê Thị Lệ A do bị cáo hiện không có thu nhập ổn định.

### **3. Về vật chứng của vụ án:**

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây (52 lá), 02 chiếu cói, 01 đĩa sứ màu trắng là công cụ mà bị cáo cùng các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc.

Tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước đối với số tiền 3.750.000 đồng đã sử dụng vào việc đánh bạc; số tiền 1.101.000 đồng thu giữ trên người bị cáo và các đối tượng (*thu giữ trên người bị cáo A 50.000 đồng, thu giữ trên người K 731.000 đồng, thu giữ trên người Tuyền 30.000 đồng; F giao nộp 290.000 đồng*).

Tuyên trả lại cho cháu Trần Thanh Đ số tiền 1.400.000 đồng do chị Trần Thị E là người giám hộ hợp pháp nhận thay; trả lại 01 ví da màu nâu và 01 Chứng minh nhân dân mang tên Bùi Công G cho anh G.

( Theo biên bản giao nhận vật chứng, G sản số 000866; ký hiệu: D47/2017; Quyết số 0174 ngày 06 tháng 7 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập ).

#### **4. Về án phí:**

Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

#### **5. Về quyền kháng cáo:**

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh BP;
- VKSND huyện Bù Gia Mập;
- Chi cục THADS huyện Bù Gia Mập;
- Công an huyện Bù Gia Mập
- UBND xã ĐƠ
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**VĂN PHÚ VINH**